

Bản án số: 48/2018/DS-ST

Ngày: 19-11-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Truyền

2. Ông Nguyễn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69A/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, Thủ đô Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Hữu Th – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng No&PTNT Việt Nam chi nhánh thị xã Ninh Hòa (Giấy ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC lập ngày 19/6/2014); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T;

Nơi cư trú: Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị Nh;

Nơi cư trú: Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Ông Võ Văn Đ;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ Lương, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Ông Nguyễn T (đã mất)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn T: Bà Đặng Thị Nh, bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Minh T; cùng cư trú

tại: Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tranh tụng tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 13/01/2016, bà Nguyễn Thị Minh T ký Hợp đồng tín dụng số: 02/NA/01.2016/HĐTD với Ngân hàng N (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay với mục đích chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số: 02/NA/01.2016/HĐTC lập ngày 13/01/2016 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, số vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu bà T thanh toán nợ tuy nhiên bà vẫn không thực hiện. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 02/7/2018, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền: 223.916.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 43.916.250 đồng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng. Ngoài ra, bà T còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp bà T không trả được nợ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án thể hiện:

Bà thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số: 02/NA/01.2016/HĐTD lập ngày 13/01/2016 với Ngân hàng N vay số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay với mục đích chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Tuy nhiên vì làm ăn thất bại nên bà không thể trả nợ cho Ngân hàng, tính đến ngày 02/7/2018 tổng số tiền nợ là 223.916.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 43.916.250 đồng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả nợ số tiền nợ nêu trên, vì hoàn cảnh gia đình không có khả năng trả nợ nên bà đồng ý để Ngân hàng tiến hành phát mãi bán đấu giá tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 02/NA/01.2016/HĐTC lập ngày 13/01/2016 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, sổ vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án thể hiện:

Bà thừa nhận có biết việc bà Nguyễn Thị Minh T là con của bà ký hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số: 02/NA/01.2016/HĐTD lập ngày 13/01/2016 với Ngân hàng N vay số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay với mục đích chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Tuy nhiên, vì làm ăn thất bại nên bà T không thể trả nợ cho Ngân hàng, tính đến ngày 02/7/2018 tổng số tiền nợ là 223.916.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 43.916.250 đồng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ số tiền nợ nêu trên, vì hoàn cảnh gia đình không có khả năng trả nợ nên bà đồng ý để Ngân hàng tiến hành phát mãi bán đấu giá tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 02/NA/01.2016/HĐTC lập ngày 13/01/2016 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, sổ vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án thể hiện:

Ông thừa nhận có biết việc bà Nguyễn Thị Minh T là vợ ông ký hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số: 02/NA/01.2016/HĐTD lập ngày 13/01/2016 với Ngân hàng N vay số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay với mục đích chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Tuy nhiên, vì làm ăn thất bại nên bà T không thể trả nợ cho Ngân hàng, tính đến ngày 02/7/2018 tổng số tiền nợ là 223.916.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 43.916.250 đồng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ số tiền nợ nêu trên, vì hoàn cảnh gia đình không có khả năng trả nợ nên ông yêu cầu Ngân hàng tiến hành phát mãi bán đấu giá tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 02/NA/01.2016/HĐTC lập ngày 13/01/2016 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, sổ vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T để thu hồi nợ.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn T: Bà Đặng Thị Nh, bà

Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án thể hiện:

Các ông, bà thừa nhận có biết việc bà Nguyễn Thị Minh T ký hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số: 02/NA/01.2016/HĐTD lập ngày 13/01/2016 với Ngân hàng N vay số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay với mục đích chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Tuy nhiên, vì làm ăn thất bại nên bà T không thể trả nợ cho Ngân hàng, tính đến ngày 02/7/2018 tổng số tiền nợ là 223.916.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 43.916.250 đồng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ số tiền nợ nêu trên, vì hoàn cảnh gia đình không có khả năng trả nợ nên yêu cầu Ngân hàng tiến hành phát mãi bán đấu giá tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 02/NA/01.2016/HĐTC lập ngày 13/01/2016 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, sổ vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử Bảng kê chi tiết nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử (ngày 19/11/2018) mà bà Nguyễn Thị Minh T nợ Ngân hàng, cụ thể: Tổng số tiền nợ là 231.956.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc: 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 34.397.500 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 17.558.750 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Minh T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ nêu trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử (ngày 19/11/2018) là 231.956.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc: 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 34.397.500 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 17.558.750 đồng cho Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ

trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Thị Nh, Võ Văn Đ; người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn T: Đặng Thị Nh, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Minh T ký Hợp đồng tín dụng số: 02/NA/01.2016/HĐTD ngày 13/01/2016 với Ngân hàng với tư cách cá nhân; mục đích vay để chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình; bà Nguyễn Thị Minh T có nơi cư trú tại: Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng tín dụng số: 02/NA/01.2016/HĐTD ngày 13/01/2016 ký giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Minh T để vay số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay với mục đích chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ yêu cầu thanh toán nợ tuy nhiên bà vẫn không thực hiện, khoản vay nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 19/11/2018 là 231.956.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc: 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 34.397.500 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 17.558.750 đồng. Việc bà T kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Minh T phải trả cho Ngân hàng N số tiền: 231.956.250 đồng (Hai trăm ba mươi một triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) ngay một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, giữa Ngân hàng với ông Nguyễn T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/NA/01.2016/HĐTC lập ngày 13/01/2016 thế chấp Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, sổ vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T. Theo hợp đồng thế chấp nêu trên thì ông Nguyễn T cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình bảo đảm vô điều kiện và

không hủy ngang cho nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Minh T (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan) tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Minh T. Do vậy, nếu bà Nguyễn Thị Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì ông Nguyễn T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được công chứng và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng trình tự pháp luật.

Ông Nguyễn T mất ngày 11/8/2016, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn T gồm các ông, bà: Đặng Thị Nh, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Minh T trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án đều có lời khai đồng ý để Ngân hàng tiến hành phát mãi bán đấu giá tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 02/NA/01.2016/HĐTC lập ngày 13/01/2016 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, số vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T để thu hồi nợ vì gia đình không có khả năng trả nợ.

Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng khi bà Nguyễn Thị Minh T không thanh toán được khoản nợ đã cam kết.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 02/8/2018 thì hiện trạng tài sản thế chấp không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện nộp thay cho bị đơn và đã nộp tạm ứng đủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 302; Điều 342; Điều 343; Điều 344; Điều 355; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 10, Điều 12 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Điều 13 Nghị định số:

11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/11/2018) là 231.956.250 đồng; trong đó tiền nợ gốc: 180.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 34.397.500 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 17.558.750 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Minh T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 02/NA/01.2016/HĐTD ngày 13/6/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

1.2. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Minh T không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp theo theo Hợp đồng thế chấp số: 02/NA/01.2016/HĐTC lập ngày 13/01/2016 thế chấp Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, sổ vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T để thu hồi nợ.

Trong trường hợp việc bán đấu giá tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị Minh T phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ cho đến khi trả xong.

1.3. Ngân hàng N phải trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 60, diện tích 1939m² và nhà ở cấp 4 mái ngói, cửa gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 733637, sổ vào sổ cấp GCN: CH00907, cấp ngày 22/5/2011 đứng tên ông Nguyễn T khi bà T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 11.597.812 đồng (Mười một triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 5.471.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0003862 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định chung: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh